

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn 8, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 02 – xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/6/2019 và bản tự khai ngày 05/7/2019 chị H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Sỹ C thời gian năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K. Nói chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm. Tuy nhiên trong quá trình sống chung mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2017 do phong cách sống không còn phù hợp, anh C thường xuyên theo bạn bè chơi bời, nghiện hút ma túy, không có trách nhiệm đến vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần

khuyến bảo anh C thay đổi cách sống, tự nguyện đi cai nghiện ma túy để vợ chồng trở lại đoàn tụ nhưng không thành. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Tháng 7/2018 anh C bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 02 – huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị có đến thăm nom động viên anh C cai nghiện ma túy. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài; chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 04/8/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Chị xin tiếp tục nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng vì anh C đang phải cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị H đang làm nhân viên xuất nhập khẩu, mỗi tháng thu nhập kinh tế ổn định 8.000.000 đồng và có nơi ăn ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2019: Thông nhất với chị H về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2017 do phong cách sống không còn phù hợp, anh đưa đòi theo bạn bè chơi bời, nghiện hút ma túy, không có trách nhiệm đến vợ con. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Tháng 7/2018 anh bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 02 – huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị H có đến thăm nom động viên anh cai nghiện ma túy. Anh thừa nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay nhưng anh xét thấy tình cảm vẫn còn, nên anh xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 04/8/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do anh đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do phong cách sống không còn phù hợp, anh C đua đòi theo bạn bè chơi bời, nghiện hút ma túy, không có trách nhiệm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù gia đình, thôn xóm đã nhiều lần khuyên bảo anh C thay đổi cách sống, tự nguyện cai nghiện ma túy để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Tháng 7/2018 anh Cường bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 02 – huyện T, thành phố Hải Phòng. Thực tế, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị H xin ly hôn, anh C xin đoàn tụ: Xét yêu cầu của hai bên thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài; Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Sỹ C.

3. Về con chung: Anh chị có 01 con là Nguyễn Ngọc Bảo H1 sinh ngày 04/8/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng; chị H và anh C đều thống nhất giao con cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 04/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H tự nguyện kết hôn với anh C năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K. Đánh giá chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm. Song trong thời gian sống chung mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2017 do phong cách sống không còn phù hợp, anh C đưa đòi theo bạn bè chơi bời, nghiện hút ma túy, không có trách nhiệm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù đã được gia đình, thôn xóm nhiều lần khuyên bảo anh C thay đổi cách sống, tự nguyện cai nghiện ma túy để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Tháng 7/2018 anh C bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 02 – huyện T, thành phố Hải Phòng. Nay chị H xin ly hôn, anh C xin đoàn tụ. Nhưng qua điều tra xác minh theo yêu cầu của đương sự tại UBND xã K1 cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2017 đến nay ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận; Nên xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con là Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 04/8/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H và anh C đều thống nhất giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi được chấp nhận. Cần giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Sỹ C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 04/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA.0012276 ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã K1;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền